

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3177/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (*Phần II. Nội dung quy trình nội bộ*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND TP Huế;
- Các PCVP UBND TP Huế;
- Cổng TTĐT;
- TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
	CẤP THÀNH PHỐ (05 TTHC)		
1	Cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	1.008672	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	1.004160	
3	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.004150	
4	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.004096	
5	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	1.004117	

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

CẤP THÀNH PHỐ (05 TTHC)

1. Tên thủ tục: Cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (1.008672)

- Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		116 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết gồm: - Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký cấp giấy phép khai thác thuộc danh mục Loài được ưu tiên bảo vệ;	104 giờ

		- Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký cấp giấy phép khai thác thuộc danh mục Loài được ưu tiên bảo vệ; trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố: + Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký cấp giấy phép khai thác thuộc danh mục Loài được ưu tiên bảo vệ; + Tờ trình đề nghị phê duyệt Quyết định cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; + Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn nhiên	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, xác nhận Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình trước khi trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Văn bản trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả (Quyết định cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ).	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo kết quả thẩm định, Văn bản trình UBND thành phố và xác nhận dự thảo phê duyệt kết quả (Quyết định cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ).	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		24 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển	02 giờ

	thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	16 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Ký phê duyệt kết quả (Quyết định cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV hành chính công thành phố hoặc Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	02 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/ Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			144 giờ

2. Tên thủ tục: Đăng ký tiếp cận nguồn gen (1.004160)

- Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ

Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		52 giờ
Bước 1	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BTVT, Chi cục Thủy Sản, Chi cục Thú y	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết gồm: - Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tiếp cận nguồn gen. - Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký tiếp cận nguồn gen; - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố: + <i>Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký tiếp cận nguồn gen;</i> + <i>Tờ trình đề nghị phê duyệt Văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen;</i> + <i>Dự thảo Văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen.</i>	40 giờ

Bước 3	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo các Chi cục	Kiểm tra, xác nhận Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình trước khi trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả (<i>Văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen</i>).	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo kết quả thẩm định, Văn bản trình UBND thành phố và xác nhận dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả (<i>Văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen</i>).	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		16 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	08 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Ký phê duyệt kết quả. (Văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen); trường hợp từ chối phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản giấy</i>) cho Trung tâm PVHCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	02 giờ
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông	- Xác nhận trên phần mềm một cửa.	

	nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ

3. Tên thủ tục: Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen (1.004150)

3.1 Đối với hồ sơ nghiên cứu không vì mục đích thương mại

- Thời hạn giải quyết: 39 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ

II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		284 giờ
Bước 1	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BTVT, Chi cục Thủy Sản, Chi cục Thú y	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết gồm: - Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen. - Tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen; - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố: + Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen; + Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen; + Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; + Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân	272 giờ
Bước 3	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo các Chi cục	Kiểm tra, xác nhận Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen trước khi trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả.	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	Ký Báo cáo thẩm định, Văn bản trình UBND thành phố và xác	02 giờ

	trường	nhận dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 (<i>dự thảo Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn Gen</i>)	
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		24 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	16 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Ký phê duyệt kết quả. (Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn Gen); trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản giấy</i>) cho Trung tâm PVHCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	02 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/ Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			312 giờ

3.2 Đối với hồ sơ đề nghị tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại

- Thời hạn giải quyết: 78 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		596 giờ
Bước 1	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy Sản, Chi cục Thú y	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	584 giờ

		gồm: - Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen. - Tham mưu thành lập và tổ chức Hội đồng thẩm định hồ sơ đăng ký cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại theo hướng dẫn tại Phụ lục II, Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố: + Báo cáo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen (kèm theo Biên bản cuộc họp hội đồng thẩm định) + Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen; + Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; + Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân	
Bước 3	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo các Chi cục	Kiểm tra, xác nhận Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen trước khi trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả.	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo thẩm định, Văn bản trình UBND thành phố và xác nhận dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT	02 giờ

		ngày 19/6/2025 (<i>dự thảo Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn Gen</i>)	
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		24 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	16 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Ký phê duyệt kết quả. (<i>Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn Gen</i>); trường hợp từ chối phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản giấy</i>) cho Trung tâm PVHCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	02 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/ Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			624 giờ

4. Tên thủ tục: Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen (1.004096)

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		132 giờ
Bước 1	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy Sản, Chi cục Thú y	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết gồm:	120 giờ

		- Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký Gia hạn Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen. - Tham mưu thẩm định hồ sơ đăng ký Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen; - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố: + Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép tiếp cận nguồn gen + Tờ trình đề nghị gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen; + Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	
Bước 3	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo các Chi cục	Kiểm tra, xem xét, xác nhận Báo cáo thẩm định, Tờ trình trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt.	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo thẩm định, Văn bản trình UBND thành phố và xác nhận dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả (<i>dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn Gen theo mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025</i>)	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		24 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành	02 giờ

	UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	16 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Ký phê duyệt kết quả (Quyết định gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen); trường hợp từ chối phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản giấy</i>) cho Trung tâm PVHCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	02 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/ Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ

5. Tên thủ tục: Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại (1.004117)

- Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến;	04 giờ

tiếp nhận	tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	+ Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		68 giờ
Bước 1	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy Sản, Chi cục Thú y	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết gồm: - Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại. - Tham mưu thẩm định hồ sơ đề nghị cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại; - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND thành phố: + <i>Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cho phép đưa nguồn</i>	56 giờ

		<i>gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại;</i> <i>+ Tờ trình đề nghị cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại;</i> <i>+ Dự thảo Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại.</i>	
Bước 3	Lãnh đạo các Phòng của các đơn vị được giao giải quyết hồ sơ	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo các Chi cục	Kiểm tra, xem xét, xác nhận Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình đề nghị cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại trước khi trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả.	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo thẩm định, Văn bản trình UBND thành phố và xác nhận dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả (<i>dự thảo Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại</i>)	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		16 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, phê duyệt kết quả.	08 giờ

Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Ký phê duyệt kết quả (Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại); trường hợp từ chối phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	02 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>bản giấy</i>) cho Trung tâm PVHCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Nông nghiệp và Môi trường để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	02 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/ Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			88 giờ